TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2026/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K – Sinh năm: 1992.

Số CCCD: 038192002758.

Địa chỉ: Thôn L, phường N, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1991.

Số CCCD: 038091004136.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 19 và điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T có 02 con chung là: Cháu Phạm Thị Thu P, sinh ngày 13/10/2013, giới tính: Nữ và cháu Phạm Lan A,

sinh ngày 12/5/2017, giới tính: Nữ. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T thống nhất giao cả hai cháu Phạm Thị Thu P và Phạm Lan A cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T thống nhất chị Phạm Thị K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; anh Phạm Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị K thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Phạm Thị Khánh C toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003732 ngày 14/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thanh Hóa. Xác nhận chị Phạm Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; hoàn trả cho chị Phạm Thị K số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại. Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm..

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Công Tuấn